TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 292/2020/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 25 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Căn cứ vào Điều 144, khoản 2 Điều 149, các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 465/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc *"yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Hòa B, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

2/ Chị Lương Thị Mỹ T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Hòa B, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020 giữa người yêu cầu giải quyết việc dân sự là anh Nguyễn Quang V và chị Lương Thị Mỹ T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang V và chị Lương Thị Mỹ T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa B, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum vào ngày 14/8/2014. Quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Anh V và chị T còn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 15/01/2016. Anh chị thỏa thuận, khi ly hôn, anh Nguyễn Quang V trực tiếp trông

nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng sống tự lập được. Anh V không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Quang V phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, chị Lương Thị Mỹ T phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Anh V tự nguyện nộp thay cho chị T. Anh V đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang V và chị Lương Thị Mỹ T thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 15/01/2016 cho anh Nguyễn Quang V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng sống tự lập được. Anh Nguyễn Quang V không yêu cầu chị Lương Thị Mỹ T cấp dưỡng nuôi con. Chị T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu tới việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Quang V phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003873 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Anh V đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Kon Tum;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Kon Tum;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

NGUYỄN VĂN LONG